

Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 29 tháng 11 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023. Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh: Trần Văn T, sinh năm 1988;

HKTT: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị: Đoàn Thị T, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Trần Phương T, sinh ngày 22/4/2011;

- Cháu: Trần Quốc V, sinh ngày 19/9/2013.

Đều HKTT: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

\* Những người đại diện theo pháp luật cho cháu T và cháu V: Anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị T.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị T được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị T.

1.2 Về con chung: Anh T và chị T xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Phương T, sinh ngày 22/4/2011 và cháu Trần Quốc V,

sinh ngày 19/9/2013. Hiện nay cháu V đang ở cùng với anh T còn cháu T đang ở cùng với chị T. Anh T và chị T thỏa thuận, anh T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu V đến tuổi thành niên, chị T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T đến tuổi thành niên, các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Anh T và chị T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000863 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Lũng**

